

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/05/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTCl+P2+RP3	7:25	1+9+10	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
2		P4+P1+TD5	7:25	8+7+5	0+0+0		6+9+7	0+0+0	Chuyen 2 P4- P1
3		TD5+CTCl+RC5	7:25	22+0+0	0+0+0		19+0+1	0+0+0	Chuyen 3 CTCl-RC5
4		TD1+TD3+RP1	9:25	5+11+6	0+0+0		3+11+6	0+0+0	
5		ClO+P2+TD5	9:25	6+1+14	0+0+0		0+5+17	0+0+0	
6		P8+TD3+RC4	11:25	11+7+0	0+0+0		2+18+1	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/05/2022	TO: TTC1 - P2 - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - Mạnh - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN SON	TTC1	30-31	2	18		68	YTE	Vietnamese
2	TRẦN VĂN CÂN	P2	73	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
3	PHUONG THI THANH ĐỨC	P2	71-72	2	8		66	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC CUÔNG	P2	65	1	3		67	PSV	Vietnamese
5	HOANG QUỐC LONG	P2	64	1	5		56	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DO	P2					62	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN THANH	P2	66	1	9	45	59	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P2	68	1	10		57	KHI	Vietnamese
9	PHAN TÀI DANH	P2	67..	1	6		60	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	P2	69-70	2	10		65	KHI	Vietnamese
11	LƯƠNG VĂN PHỒ	RP3	800	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG ĐÌNH CHIẾN	RP3	11	1	6		66	PSV	Vietnamese
13	BUI VĂN QUÂN	RP3	06	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	TRAN BA MAU **	RP3	07-08	2	8		66	PSV	Vietnamese
15	PHAN SỸ CAO	RP3	12	1	3		65	PSV	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC CHỊ	RP3	20	1	4		59	PSV	Vietnamese
17	BUI QUỐC DƯƠNG	RP3	13	1	5	100	53	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HIỂU	RP3	09	1	4		57	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN CHÍ HIỂU	RP3	10	1	8		68	PSV	Vietnamese
20	LE TRAN MINH KHANH	RP3	14	1	5		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

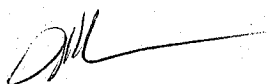
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	1	2	18	68	0	0		
2	P2	9	10	56	554	45	3		
3	RP3	10	11	55	628	100	19		
TOTAL		20	23	129	1.250	145	22		
WEIGHT KG				129	1.250	145			

GRAND TOAL: 1.524 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/05/2022	TO: P4 - P1 - TD5	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - thông	ETA: 09:20
vang-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CAO	P4	96	1	12		67	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NGHIÊM	P4	94	1	6		60	KHI	Vietnamese
3	TRẦN BA THƯỜNG	P4	85-86	2	12		60	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU NAM	P4	92-93	2	10		65	KHI	Vietnamese
5	TRẦN VĂN NAM	P4	90	1	4	40	75	PSV	Vietnamese
6	LƯU ĐÌNH THAI	P4	91	1	4		52	PSV	Vietnamese
7	PHẦN THANH NAM	P4	95	1	14		65	PSV	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN TUYẾN	P4	89	1	3		65	PSV	Vietnamese
9	NINH QUỐC HỘI	P1	85	1	17		65	KH-THAC	Vietnamese
10	LƯU VĂN TUẤN	P1	18	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUANG PHƯỚC	P1					70	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ HỒNG MINH	P1	16	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN KHÁNH CHÂN	P1				30	60	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN AI	P1	15	1	4		52	PSV	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG KIẾN	P1	17	1	4		72	PSV	Vietnamese
16	ASKAROV DENIS	TD5	44	1	8		80	KHOAN	Russian
17	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	45	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	48-49	2	10	20	67	KHOAN	Vietnamese
19	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	50	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN BA HOÀ	TD5	46-47	2	8		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	8	10	65	509	40	6	2	chuyen 02 pax từ p4 sang p1
2	P1	7	5	37	454	30	9		
3	TD5	5	7	37	350	20	7		
TOTAL		20	22	139	1.313	90	22		
WEIGHT KG				139	1.313	90			

GRAND TOAL: 1.542 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: TD5 - CTC1 - RC5	CREW: TTrung - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TUẤN ANH	TD5	58	1	10	40	77	KHOAN	Vietnamese
2	HUYNH AI HUU	TD5	85	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH BINH	TD5	62-63	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
4	VU LONG PHI	TD5	61	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	60	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM TIẾN CHUNG	TD5	95	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN QUANG HUNG	TD5	91	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	86-87	2	12		79	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	83	1	10	15	75	KHOAN	Vietnamese
10	FAUSTINE NEWN JIUN HAU	TD5	81-82	2	20		77	KHOAN	Bruncian
11	VU THANH DUONG	TD5	64-65	2	15		81	D-HANH	Vietnamese
12	BUI DINH PHUC	TD5	89	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	88	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN BẠCH TÙNG	TD5	27	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN HAI	TD5	56	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
16	HỒ VĂN TIẾN	TD5	90	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN SỸ LỆ	TD5	59	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	80	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	57	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
20	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	92	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN DUNG	TD5	26	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
22	DO VINH CUONG	TD5	28	1	7		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	26	188	1.634	55	19		CHUYEN 3 PAX TU CTC1 SANG RC5
2	CTC1	0	0	0	0	30	0+3		
3	RC5	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	26	188	1.634	85	20		
WEIGHT KG				188	1.634	85			

GRAND TOAL: 1.907 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: TD1 - TD3 - RP1	CREW: VThắng - Mạnh - THỤ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUỐC THÀNH MINH	TD1	28	1	15		90	CODIEN	Vietnamese
2	MESHKOV M.Y.	TD1	40-41	2	19		76	DVL	Russian
3	USATENKO DMITRII C.	TD1	29	1	12		98	DVL	Russian
4	NGUYỄN VÕ ĐÌNH DUY	TD1	38	1	5	20	70	DVL	Vietnamese
5	VŨ VĂN TRUNG	TD1	37	1	20		78	DVL	Vietnamese
6	ALEKHIN ALEXANDR	TD3	66	1	10		98	KHOAN	Russian
7	KOROTKOV VICTOR	TD3	55	1	7		115	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN VĂN QUY	TD3	65	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	59	1	4		101	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM DUƠNG HẢI	TD3	67	1	9		64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	61-62	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN KỶ	TD3	58	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	63-64	2	7		75	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN HOÀNG LAM	TD3	56	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
15	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	60	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG XUÂN LŨU	TD3	57	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP1	90	1	5	55	98	PSV	Vietnamese
18	HÀ QUỐC VINH	RP1	92	1	5		69	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RP1	94	1	4		81	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN QUY	RP1	93	1	9		73	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN HUÂN	RP1	95	1	5		71	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN MINH GIAU	RP1	91	1	4		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	5	6	71	412	20	3		
2	TD3	11	13	74	875	0	11		
3	RP1	6	6	32	461	55	6		
TOTAL		22	25	177	1.748	75	20		
WEIGHT KG				177	1.748	75			

GRAND TOAL: 2.000 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/05/2022	TO: CLO - P2 - TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TTrung - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

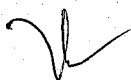
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG MINH TUẤN	CLO	27	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HUÂN	CLO	23-24	2	7		68	CODIEN	Vietnamese
3	LÊ TRỌNG DŨNG	CLO	25-26	2	17		65	CODIEN	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH CƯỜNG	CLO	21-22	2	10		65	CODIEN	Vietnamese
5	TRỊNH HOÀI ĐỨC	CLO	18-20	3	17		75	CODIEN	Vietnamese
6	MAI MINH TIEN	P2	78	1	10	20	65	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	69	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THE DUNG	TD5	18	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
10	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	19	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH TIẾN	TD5	17	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD5	42	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD5	22	1	5		62	DVL	Vietnamese
14	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD5	23	1	10		65	DVL	Vietnamese
15	TRẦN VĂN GIANG	TD5	20	1	5		70	DVL	Vietnamese
16	HỒ VĂN ANH	TD5					78	PSV	Vietnamese
17	NGO VĂN THANH	TD5	45-46	2	10		65	PSV	Vietnamese
18	ĐINH VĂN HOÀI	TD5	21	1	3		60	PSV	Vietnamese
19	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	84	1	5		62	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG MINH	TD5	43-44	2	12		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	5	10	56	345	0	0		
2	P2	1	1	10	65	20	5		
3	TD5	14	15	83	930	0	17		
TOTAL		20	26	149	1.340	20	22		
WEIGHT KG				149	1.340	20			

GRAND TOAL: 1.509 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/05/2022	TO: P8 - TD3 - RC4	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HÙNG - NPhú - DTùng	ETA: 13:15
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAZAREV	P8	73	1	5		85	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN THANH TUNG	P8	63	1	8		73	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THANH	P8	62	1	13		57	NAM TIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN TÂN ĐẠT	P8	65-66	2	9		69	NAM TIEN	Vietnamese
5	LÊ NGỌC TIẾN	P8	70	1	10		65	NAM TIEN	Vietnamese
6	PHẠM TRI LUÂN	P8	67	1	7		63	NAM TIEN	Vietnamese
7	LÊ QUANG ĐỨC	P8	72	1	8		89	NAM TIEN	Vietnamese
8	PHAN VĂN UT	P8	68-69	2	8		62	NAM TIEN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN CHUNG	P8	71	1	4		66	NAM TIEN	Vietnamese
10	LÊ QUANG PHÚC	P8	64	1	5		58	NAM TIEN	Vietnamese
11	PHAN TRÚC TUYẾN	TD3	71-72	2	12	70	64	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ TIẾN LỘC	TD3	69	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH QUÝ	TD3	73	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	68	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH LÊ	TD3	74-75	2	17		66	YTE	Vietnamese
16	LÊ THANH CHÂU	TD3	70	1	6		72	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	76-77	2	15		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	10	12	77	687	0	2		
2	TD3	7	10	67	475	70	18		
3	RC4	0	0	0	0	39	1		
TOTAL		17	22	144	1.162	109	21		
WEIGHT KG				144	1.162	109			

GRAND TOAL: 1.415 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

